

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO SỰ PHÙ HỢP GIỮA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẬC ĐẠI HỌC VỚI VIỆC LÀM TẠI CÁC KHU CHẾ XUẤT LINH TRUNG

Phạm Thị Nhiên¹, Nguyễn Văn Cường¹,
Nguyễn Thị Bình Minh¹, Khúc Đình Nam¹

TÓM TẮT

Title: Situation and solutions to improve the relevance between higher education programs and employment in Linh Trung Export Processing Zones

Từ khóa: Giải pháp, sự phù hợp, chương trình đào tạo đại học, việc làm, Khu chế xuất Linh Trung.

Keywords: Solutions, relevance, higher education programs, employment, Linh Trung Export Processing Zones.

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 18/5/2018;

Ngày nhận kết quả bình duyệt: 14/6/2018;

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/7/2019.

Tác giả:

¹ Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM

Email: ptnhien@hcmuaf.edu.vn

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá mức độ phù hợp giữa chương trình đào tạo (CTĐT) bậc đại học với công việc làm tại các doanh nghiệp trong các Khu chế xuất (KCX) Linh Trung. Các phương pháp thống kê mô tả và phương pháp phân tích tần số được sử dụng để chỉ ra thực trạng về sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học với thực tế công việc làm tại các doanh nghiệp trong các KCX Linh Trung. Kết quả nghiên cứu cho thấy CTĐT bậc đại học hiện nay chưa thật sự phù hợp với thực tế công việc làm tại các doanh nghiệp. Từ đó, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học với yêu cầu thực tế công việc làm tại các doanh nghiệp.

ABSTRACT

This study was conducted to assess the relevance of higher education programs to employment in enterprises at Linh Trung Export Processing Zones (EPZ). Descriptive statistical method and frequency analysis method are used to indicate the status of the match between the higher education programs and the actual works in the enterprises at Linh Trung EPZ. The results of the study showed that the current higher education programs were not really suitable for the reality of works in enterprises. From there, the research provides some solutions to improve the correspondence between the higher education programs and the actual requirements of works in enterprises.

1. Giới thiệu

Sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia đặt ra thị trường lao động những đòi hỏi mới về năng lực và kỹ năng tương ứng với trình độ phát triển. Để đáp ứng được yêu cầu đó, vai trò của giáo dục đại học là rất quan trọng. Tăng trưởng kinh tế và giáo dục đại học của một nền kinh tế có

mối tương quan chặt chẽ với nhau. Điều 12 trong Luật giáo dục đại học năm 2012 nêu rõ: “Phát triển giáo dục đại học để đào tạo nhân lực có trình độ và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội”. Tuy nhiên, theo số liệu của tổng cục thống kê và phân tích của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2017, rất nhiều người có bằng

đại học nhưng không đáp ứng được nhu cầu công việc của các doanh nghiệp tuyển dụng, dẫn tới tình trạng thừa người có bằng cấp nhưng thiếu người có trình độ chuyên môn tương ứng. Bên cạnh đó, có tới 65% doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cho rằng không tuyển dụng được lao động phù hợp. Thống kê mới nhất của tổng cục thống kê về việc làm cho thấy, trong số hơn 1.1 triệu người thất nghiệp trong cả nước năm 2017, nhóm có trình độ đại học trở lên chiếm hơn 202 nghìn người. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển của Việt Nam trong tương lai. Trước thực trạng đó, để đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, CTĐT bậc đại học phải được xây dựng sao cho tạo ra được nguồn nhân lực có thể đương đầu với những đòi hỏi của công việc, nghề nghiệp không ngừng thay đổi. Đồng thời CTĐT cần đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong điều kiện thế giới không ngừng biến động. Do đó, CTĐT bậc đại học cần được xây dựng theo hướng phù hợp với yêu cầu thực tế công việc của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Vì vậy, việc phân tích và đánh giá thực trạng CTĐT bậc đại học hiện nay có phù hợp với yêu cầu thực tế công việc tại các doanh nghiệp hay không là rất cần thiết. Từ thực tế trên, nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích thực trạng sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học các ngành thuộc khối khoa học kỹ thuật như cơ khí, chế tạo máy, điện, công nghệ thông tin,... cũng như khối ngành kinh tế - xã hội như kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh,... với công việc làm tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học với yêu cầu công việc tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Sự phù hợp (relevance) được quan tâm đặc biệt trên bình diện vai trò của chương trình giáo dục đại học như là một hệ thống nối kết với thế giới việc làm, nhu cầu xã hội và trách nhiệm của giáo dục đại học. CTĐT cần điều chỉnh nhằm thỏa mãn đòi hỏi tại nơi làm việc và khẳng định rằng những ngành và chuyên ngành đào tạo được phối hợp trong nội dung của CTĐT. Cơ sở giáo dục đại học cần một mặt xác định những mối quan tâm của các doanh nghiệp và mặt khác thiết kế các cơ chế đối với việc đào tạo lại và chuyển đổi nghề nghiệp. Khi xây dựng chương trình cần bám sát xu hướng phát triển ngắn hạn và dài hạn của thế giới việc làm và sự hài hòa cần thiết giữa các xu hướng chương trình giáo dục đại học (Obanya et. Al., 1999)

Sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học với công việc là sự đáp ứng những yêu cầu đòi hỏi của các công việc thực tế tại nơi công tác sau khi tốt nghiệp đại học. Việc đáp ứng được các yêu cầu công việc tại nơi làm việc sẽ mang lại một số lợi ích như sau:

- (1) Tăng độ tin cậy của người học vào CTĐT bậc đại học là phù hợp với nhu cầu công việc thực tế của xã hội;
- (2) Giúp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu phát triển không ngừng của thị trường lao động trong nước và quốc tế;
- (3) Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội quốc gia;
- (4) Giảm thiểu việc lãng phí của gia đình, nhà trường, doanh nghiệp và xã hội.

Theo Baruch & Leeming (1996) thì CTĐT đại học cần quan tâm đến việc làm thế nào để có thể trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động nói riêng, của các ngành, của xã hội nói chung. Những kỹ năng cụ thể mà CTĐT cần đáp ứng là: Kỹ năng máy tính, năng lực nghiên cứu, kỹ năng đàm phán, lãnh đạo, kỹ năng học tập, quản lý thời gian.

Theo nghiên cứu của Trần Khánh Đức (2007) thì CTĐT đại học muốn đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nhu cầu xã hội cũng như phù hợp với yêu cầu công việc trong thực tế cần định hướng đào tạo sinh viên hình thành các năng lực then chốt như: Năng lực thu thập, phân tích và tổ chức thông tin; năng lực kế hoạch hóa và tổ chức các hoạt động; năng lực làm việc với người khác và đồng đội; năng lực sử dụng công nghệ.

Theo Trần Hữu Hoan (2011) việc thẩm định CTĐT đại học có phù hợp với yêu cầu công việc, có đáp ứng nhu cầu xã hội hay không cần xét 4 tiêu chuẩn: Mục tiêu của chương trình về kiến thức, kỹ năng, thái độ; nội dung của chương trình; thời lượng của chương trình; các điều kiện thực hiện chương trình như giảng viên, cơ sở vật chất.

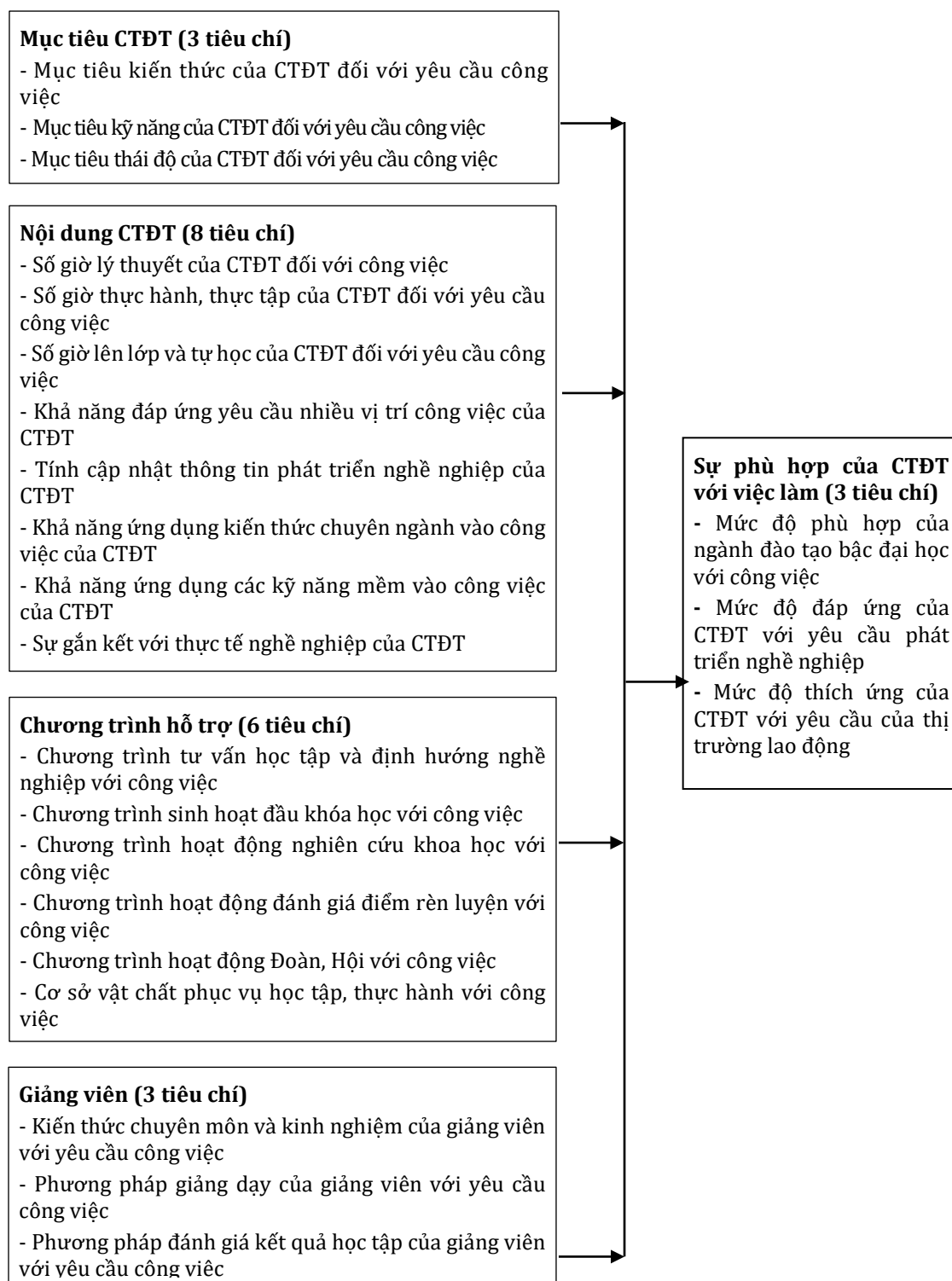
Trong nghiên cứu của Đỗ Diên (2012) cũng chỉ ra rằng: CTĐT đại học phù hợp hay đáp ứng được nhu cầu công việc và sự phát triển xã hội thì cần đảm bảo sự phù hợp giữa các học phần lý thuyết và thực hành; chương trình học cần trang bị các kỹ năng mềm cho sinh viên như: Khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, khả năng giao tiếp bằng văn bản và bằng lời, khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học trong công

việc; các học phần chuyên môn mang tính định hướng nghề nghiệp; kiến thức chuyên môn của giảng viên sâu và luôn cập nhật mới; chương trình đào tạo bám sát yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển nghề nghiệp.

Theo Inagaki (2014) thì các chương trình đại học tại Nhật Bản cần đào tạo những kỹ năng và thái độ cần thiết như: Khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng lập kế hoạch, khả năng sáng tạo,... tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp cho sinh viên đáp ứng nhu cầu của thế giới công việc và đáp ứng nhu cầu xã hội luôn thay đổi.

Kết quả nghiên cứu về sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam của Nguyễn Đình Luận thì CTĐT đại học phù hợp hay đáp ứng nhu cầu công việc tại các doanh nghiệp được thể hiện qua bốn nội dung: Thứ nhất là cần có sự kết hợp lý thuyết với thực hành, thứ hai là cần đào tạo ngoại ngữ và tin học, thứ ba là cần đào tạo kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và thứ tư là đạo đức nghề nghiệp (Nguyễn Đình Luận, 2015).

Thông qua việc tham khảo các tài liệu trong và ngoài nước về sự phù hợp giữa CTĐT và việc làm, sau đó thảo luận nhóm với 4 chuyên gia và 15 lao động có trình độ đại học đang làm việc tại các KCX Linh Trung 1 và 2 có thâm niên 3 năm, 5 năm, 8 năm và 10 năm, tác giả đã xác định 4 nhóm nhân tố với 20 tiêu chí ảnh hưởng đến sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học và công việc làm như Hình 1.



Hình 1: Các tiêu chí ảnh hưởng đến sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học với việc làm tại KCX Linh Trung

2.2. Phương pháp thu thập số liệu và phân tích

Kích thước mẫu được xác định theo lý thuyết Hair et. al., (2010), bằng tổng số các tiêu chí nhân với 5, tức là: 20 tiêu chí * 5 = 100 mẫu khảo sát. Để kết quả nghiên cứu có thể đại diện để đánh giá cho tổng thể mẫu thì kích thước mẫu càng lớn càng tốt nên tác giả đã thực hiện điều tra 160 mẫu khảo sát. Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện (phi ngẫu nhiên). Đối tượng lấy mẫu là những người lao động đã tốt nghiệp đại học và đang làm việc tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung 1 và 2 trên địa bàn TP. HCM. Đây là đối tượng đã ứng dụng kiến thức từ CTĐT đại học vào công việc làm cụ thể tại các doanh nghiệp. Do đó họ sẽ có những đánh giá đúng đắn và thiết thực nhất về sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học đã được đào tạo với thực tế công việc làm đang đảm nhận như kỹ sư cơ khí, kỹ sư điện, nhân viên kế toán, tài chính, kinh doanh,... Đồng thời KCX Linh Trung 1 và 2 là nơi thu hút nhiều lao động có trình độ đại học. Theo số liệu thống kê của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thì đến tháng 2 năm 2018 trong KCX Linh Trung 1 và 2 có 61 doanh nghiệp nước ngoài, 4 doanh nghiệp Việt Nam và 2 ngân hàng Việt Nam, thu hút 73,657 lao động, trong đó số lao động có trình độ đại học là 2,096 người.

Thời gian khảo sát số liệu được tiến hành từ tháng 1 đến tháng 2 năm 2018. Thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng để đo lường các khái niệm nghiên cứu mức độ từ 1 đến 5 (với 1: Hoàn toàn không phù hợp, 2: Không phù hợp, 3: Tương đối phù hợp, 4: Phù hợp, 5: Hoàn toàn phù hợp).

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thống kê mô tả và phương pháp phân tích tần số để phân tích.

Phương pháp thống kê mô tả (Descriptive statistics) là tập hợp tất cả các phương pháp đo lường, mô tả và trình bày số liệu bằng các phép tính và các chỉ số thống kê thông thường như số trung bình (Mean), số trung vị (Median), phương sai (Variance), Mode, độ lệch chuẩn (Standard deviation),... cho các số biến liên tục, các chỉ số và các tỷ số (Proportion) cho các biến số không liên tục. Trong phương pháp thống kê liên tục, các đại lượng thống kê mô tả chỉ được tính với các biến định lượng.

Phương pháp phân tích tần số (Frequency table) là một phương pháp dùng để tóm tắt dữ liệu được sắp xếp thành từng tổ khác nhau, dựa trên những tần số xuất hiện của các đối tượng trong cơ sở dữ liệu để so sánh tỷ lệ, phản ánh số liệu. Từ đó giúp ta đánh giá chính xác và dễ dàng đưa ra các giải pháp khắc phục.

2.3. Kết quả và thảo luận

Để đánh giá mức độ phù hợp của từng tiêu chí của CTĐT đối với công việc làm tại các doanh nghiệp, nghiên cứu sử dụng ý nghĩa giá trị trung bình đối với thang đo Likert 5 cấp độ được tính theo công thức:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị khoảng cách} &= \frac{\text{Maximum} - \text{Minimum}}{n} \\ &= \frac{5 - 1}{5} = 0.8 \end{aligned}$$

Trên cơ sở đó, mức độ phù hợp của các tiêu chí được mô tả như sau:

Bảng 1. Ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối với thang đo Likert 5 cấp độ

Giá trị trung bình	Mức độ phù hợp
1.00 - 1.80	Hoàn toàn không
1.81 - 2.60	Không phù hợp
2.61 - 3.40	Tương đối phù hợp
3.41 - 4.20	Phù hợp
4.21 - 5.00	Hoàn toàn phù hợp

Với thông tin Bảng 1, tác giả sẽ làm căn cứ nhằm phân tích mức độ phù hợp của tổng mẫu dựa vào mức ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối với từng thành phần cụ thể.

2.3.1. Phân tích mức độ phù hợp của các tiêu chí của CTĐT với yêu cầu công việc làm tại KCX Linh Trung

Đối với nhân tố mục tiêu CTĐT, tác giả đưa ra 3 tiêu chí để người lao động đánh giá. Người lao động đánh giá 3 tiêu chí của mục tiêu CTĐT ở mức phù hợp (giá trị trung bình từ 3.59 - 3.75). Điều này nghĩa là cả 3 mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ của CTĐT bậc đại học là phù hợp với yêu cầu thực tế việc làm hiện nay tại các doanh nghiệp trong các KCX Linh Trung.

Bảng 2. Mức độ phù hợp của các tiêu chí CTĐT với việc làm năm 2018 tại KCX Linh Trung

Tiêu chí	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị TB	Độ lệch chuẩn
Mục tiêu CTĐT				
Mục tiêu kiến thức	2	5	3.75	0.73
Mục tiêu kỹ năng	2	5	3.61	0.72
Mục tiêu thái độ	2	5	3.59	0.70
Nội dung CTĐT				
Số giờ lý thuyết	1	5	3.11	0.90
Số giờ thực hành, thực tập thực tế	1	5	3.13	0.94
Số giờ lên lớp và tự học	1	5	3.27	0.87
Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiều vị trí công việc	1	5	3.28	0.88
Tính cập nhật thông tin phát triển nghề nghiệp	1	5	3.19	0.83
Khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào công việc	1	5	3.33	0.89
Khả năng ứng dụng các kỹ năng mềm vào công việc	1	5	3.18	0.79
Sự gắn kết với thực tế nghề nghiệp	1	5	3.07	0.83
Chương trình hỗ trợ CTĐT				
Chương trình tư vấn học tập và định hướng nghề nghiệp	1	5	3.09	0.79
Chương trình sinh hoạt đầu khóa học	1	5	2.94	0.79
Chương trình, hoạt động nghiên cứu khoa học	1	5	3.05	0.73
Chương trình, hoạt động đánh giá điểm rèn luyện	1	5	3.04	0.77
Chương trình hoạt động Đoàn, Hội	1	5	3.03	0.85
Cơ sở vật chất phục vụ học tập, thực hành	1	5	3.13	0.84
Giảng viên				
Kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm của giảng viên	2	5	3.46	0.74
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	1	5	3.33	0.82
Phương pháp đánh giá kết quả học tập của giảng viên	2	5	3.27	0.71
Mức trung bình đánh giá chung	-	-	3.24	-

Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu điều tra năm 2018

Đối với các tiêu chí thuộc nhóm nội dung CTĐT, tác giả đưa ra 8 tiêu chí để người lao động đánh giá. Nhìn chung người lao động đánh giá 8 tiêu chí của nội dung CTĐT ở mức tương đối phù hợp (giá trị trung bình từ 3.07 - 3.33), nghĩa là 8 tiêu chí của nội dung CTĐT bậc đại học được người lao động có trình độ đại học đánh giá là dưới mức phù hợp hay chưa thật sự phù hợp với yêu cầu thực tế công việc làm tại các doanh nghiệp.

Cụ thể người lao động có trình độ đại học đánh giá mức độ phù hợp về thời lượng lý thuyết và thời lượng thực hành, thực tập thực tế của CTĐT bậc đại học với yêu cầu công việc lần lượt ở mức 3.11 và 3.13 < 3.41, nên chưa đạt mức phù hợp. Người lao động đã tốt nghiệp CTĐT đại học nhận định rằng CTĐT bậc đại học còn nặng về lý thuyết, thời lượng thực hành, thực tập thực tế còn hạn chế và không phù hợp với thực tế nghề nghiệp. Do đó khi được tuyển dụng vào làm việc tại doanh nghiệp, người lao động không thể đáp ứng được yêu cầu công việc ngay mà doanh nghiệp phải đào tạo thêm phần thực hành, thực tế trong thời gian từ 3 đến 6 tháng thì mới có thể đáp ứng được yêu cầu thực tế công việc hiện tại. Theo kết quả khảo sát 160 lao động đã tốt nghiệp đại học đang làm việc tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung thì 100% lao động được các doanh nghiệp đào tạo thêm phần thực hành thực tế, nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế. Bên cạnh đó, khả năng ứng dụng các kỹ năng mềm như ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề... vào thực tế công việc cũng còn nhiều hạn chế và chưa đạt mức phù hợp. Đây là nhóm kỹ năng rất cần thiết để

phát triển nghề nghiệp. Cụ thể khi khảo sát 160 lao động thì ngoài CTĐT đại học, người lao động đã tham gia các khóa học sau đây nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc trong thực tế

Bảng 3. Các khóa học người lao động tham gia ngoài CTĐT bậc đại học theo số liệu điều tra 160 lao động có trình độ đại học năm 2018

Khóa học người lao động tham gia	Số lao động tham gia (người)	Tỷ trọng (%)
Đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn nghề nghiệp	160	100.00
Kỹ năng mềm		
- Ngoại ngữ	134	83.75
- Tin học	86	53.75
- Kỹ năng mềm khác	82	51.25
Không tham gia khóa đào tạo nào	4	2.50
Tham gia các khóa đào tạo khác	5	3.13

Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu điều tra năm 2018

Do đó, để nâng cao sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học với yêu cầu công việc làm cần chú trọng nâng cao kiến thức chuyên môn nghề nghiệp và gắn kết nội dung chương trình với thực tế nghề nghiệp. Hiện nay, mức độ phù hợp về sự gắn kết giữa nội dung CTĐT bậc đại học với thực tế nghề nghiệp chỉ được người lao động có trình độ đại học đánh giá ở mức 3.07 < 3.41, chưa đạt mức độ phù hợp.

Đối với các tiêu chí thuộc nhóm chương trình hỗ trợ, tác giả đưa ra 6 tiêu chí để người lao động đánh giá. Nhìn chung người lao động đánh giá 6 tiêu chí của các

chương trình hỗ trợ ở mức tương đối phù hợp (giá trị trung bình từ 2.94 - 3.13). Điều này có nghĩa là các chương trình hỗ trợ CTĐT như chương trình tư vấn học tập và định hướng nghề nghiệp, chương trình sinh hoạt đầu khóa, chương trình nghiên cứu khoa học, đánh giá điểm rèn luyện, chương trình hoạt động Đoàn, Hội... cũng chưa thật sự phù hợp yêu cầu thực tế công việc. Theo nhận xét của người lao động đã tốt nghiệp đại học thì chương trình tư vấn học tập và định hướng nghề nghiệp chưa sát thực tế và chương trình hoạt động Đoàn, Hội chưa thật sự kích thích phát triển các kỹ năng cũng như những phẩm chất đáp ứng yêu cầu của công việc cũng như của xã hội. Vì thế các chương trình hỗ trợ cũng cần được quan tâm sao cho phù hợp với thực tiễn công việc trong xã hội.

Đối với nhân tố đội ngũ giảng viên, tác giả đưa ra 3 tiêu chí để người lao động đánh giá. Trong đó tiêu chí về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm của giảng viên được đánh giá là vừa đủ đạt mức phù hợp (3.46 > 3.40). Hai tiêu chí về phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với sinh viên chưa đạt mức phù hợp với thực tế yêu cầu công việc với giá trị trung bình là 3.33 và 3.27 < 3.41. Do đó, đội ngũ giảng viên cần chú

trọng nâng cao sự phù hợp hai tiêu chí này với yêu cầu thực tế công việc hơn nữa.

Kết quả phân tích cho thấy bốn nhóm nhân tố ảnh hưởng đến sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học với công việc làm tại các doanh nghiệp gồm Mục tiêu CTĐT, Nội dung CTĐT, các Chương trình hỗ trợ CTĐT và đội ngũ Giảng viên thì chỉ có nhóm nhân tố Mục tiêu CTĐT là được người lao động có trình độ đại học đánh giá phù hợp với yêu cầu thực tế của công việc làm.

2.3.2. Phân tích mức độ phù hợp chung của CTĐT với việc làm tại KCX Linh Trung

Bảng 2 cho thấy mức trung bình đánh giá chung của người lao động có trình độ đại học về sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học và công việc làm tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung đạt 3.24 điểm < 3.41 nên chưa đạt mức độ phù hợp.

Bên cạnh đó, để đánh giá sự phù hợp chung của CTĐT với yêu cầu công việc làm tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung, tác giả đưa ra 3 tiêu chí để người lao động đánh giá và 3 tiêu chí này đều được đánh giá dưới mức phù hợp (giá trị trung bình từ 3.00 - 3.12).

Bảng 4. Mức độ phù hợp chung của CTĐT với việc làm năm 2018 tại KCX Linh Trung

Tiêu chí	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị TB	Độ lệch chuẩn
Mức độ phù hợp của ngành đào tạo bậc đại học với công việc	1	5	3.00	0.85
Mức độ đáp ứng của CTĐT với yêu cầu phát triển nghề nghiệp	1	5	3.04	0.88
Mức độ thích ứng của CTĐT với yêu cầu của thị trường lao động	1	5	3.12	0.91

Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu điều tra năm 2018

Bảng 4 cho thấy người lao động đánh giá mức độ phù hợp của các ngành đào tạo bậc đại học với yêu cầu công việc đạt mức 3.00, mức độ đáp ứng hay phù hợp của CTĐT bậc đại học với yêu cầu phát triển nghề nghiệp cũng như của thị trường lao động lần lượt đạt mức 3.04 và 3.12 đều < 3.41 nên chưa đạt mức độ phù hợp với yêu cầu công việc tại các doanh nghiệp cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nghề nghiệp.

Như vậy, kết quả phân tích cho thấy CTĐT bậc đại học kể các các ngành thuộc khối ngành khoa học kỹ thuật cũng như khối ngành kinh tế - xã hội là chưa được người lao động tốt nghiệp đại học thuộc các khối ngành này đánh giá là phù hợp với yêu cầu thực tế công việc làm hiện nay tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung. Cụ thể người lao động có trình độ đại học đánh giá CTĐT đại học hiện tại còn nặng về lý thuyết và thiếu thực hành nên chưa phù hợp với thực tế công việc. Khả năng ứng dụng các kỹ năng mềm như kỹ năng ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp bằng văn bản và ngôn ngữ, kỹ năng lập kế hoạch, giải quyết vấn đề... cũng được đánh giá dưới mức phù hợp (đạt $3.18 < 3.41$), nên chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của công việc tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung. Mức độ phù hợp về cơ sở vật chất phục vụ thực hành, thực tập với yêu cầu thực tế công việc chỉ được đánh giá ở mức 3.13, dưới mức phù hợp vì theo người lao động đã tốt nghiệp đại học thì cơ sở vật chất phục vụ thực hành, thực tập như máy móc, thiết bị thực hành, phần mềm công nghệ,... tại các trường đại học chưa phù hợp với máy móc cũng như công nghệ sử dụng tại các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các chương trình và hoạt động hỗ trợ CTĐT như chương trình sinh hoạt

đầu khóa, chương trình tư vấn học tập, định hướng nghề nghiệp, hoạt động đánh giá điểm rèn luyện, hoạt động nghiên cứu khoa học,... cũng chưa được đánh giá là phù hợp với yêu cầu công việc thực tế. Ngoài ra, theo đánh giá của người lao động tốt nghiệp đại học thì phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với sinh viên cũng chưa đạt mức phù hợp với yêu cầu thực tế việc làm tại các doanh nghiệp. Phương pháp giảng dạy hiện nay chưa kích thích khả năng tư duy độc lập, khả năng tự nghiên cứu, khả năng làm việc nhóm,... của sinh viên. Phương pháp đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với sinh viên cũng chưa thật sự rõ ràng, minh bạch và toàn diện.

3. Kết luận và giải pháp

Thực trạng nghiên cứu đã chỉ ra rằng hiện nay CTĐT bậc đại học chưa thật sự phù hợp với yêu cầu công việc làm tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung. Trong bốn nhóm nhân tố ảnh hưởng đến sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học và việc làm tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung bao gồm Mục tiêu CTĐT, Nội dung CTĐT, các Chương trình hỗ trợ CTĐT và đội ngũ Giảng Viên của trường đại học thì chỉ có nhóm nhân tố Mục tiêu CTĐT được người lao động có trình độ đại học đánh giá ở mức phù hợp và ba nhóm nhân tố còn lại chưa đạt mức phù hợp. Đặc biệt nội dung CTĐT là nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phù hợp giữa CTĐT và việc làm nhưng hiện nay mới được đánh giá là tương đối phù hợp có nghĩa là chưa đạt được mức phù hợp. Do đó, để nâng cao sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học với việc làm thì các trường đại học phải nâng cao chất lượng nội dung CTĐT, nâng cao chất lượng chương trình hỗ trợ CTĐT và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

cho phù hợp với yêu cầu thực tế nghề nghiệp trong xã hội hiện tại và tương lai.

Từ kết quả phân tích thực trạng về sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học và việc làm tại các doanh nghiệp trong KCX Linh Trung, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao sự phù hợp giữa CTĐT bậc đại học và yêu cầu thực tế công việc làm tại các doanh nghiệp như sau:

Thứ nhất là giải pháp đối với mục tiêu CTĐT: Về mục tiêu kiến thức cần xác định rõ sinh viên tốt nghiệp phải đạt cả kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên môn nghề nghiệp sâu rộng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế công việc và sự thay đổi của khoa học kỹ thuật. Về mục tiêu kỹ năng thì bên cạnh thành thạo kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp, sinh viên ra trường cần phải đạt được các kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lập kế hoạch, quản lý công việc, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng học tập suốt đời,... Đặc biệt sinh viên cần thành thạo kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong công việc. Về mục tiêu thái độ, sinh viên ra trường phải có đạo đức nghề nghiệp, lòng yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, chủ động, sáng tạo trong học tập, công việc. Sẵn sàng hoàn thành các nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao. Sinh viên tốt nghiệp cần có bản lĩnh, tự tin, khẳng định được mức độ năng lực được đào tạo.

Thứ hai là giải pháp đối với nội dung CTĐT: Nội dung CTĐT cần được thiết kế để đào tạo sinh viên ra trường đạt được đầy đủ 3 kỹ năng về kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được yêu cầu thực tế việc làm tại các doanh nghiệp. Để đạt được điều đó, CTĐT phải gắn kết chặt chẽ với thực tế nghề nghiệp tại các doanh nghiệp. Các trường đại học cần kết hợp với các chuyên gia đầu

ngành đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong việc xây dựng CTĐT cho từng ngành nghề. Đồng thời mời các chuyên gia này tham gia đào tạo các môn học chuyên ngành cùng nhà trường cho sinh viên. Thực hiện việc này nhằm tránh lãng phí nguồn lực cho các doanh nghiệp và cho xã hội trong việc đào tạo lại người lao động có trình độ đại học khi tuyển vào làm việc tại các doanh nghiệp.

Bên cạnh, nhằm nâng cao sự phù hợp giữa CTĐT với yêu cầu công việc về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ thì CTĐT cần tăng thêm thời lượng thực hành, thực tập và đi rèn nghề thực tế tại các doanh nghiệp. Nhà trường cần tạo cầu nối với các doanh nghiệp nhằm liên hệ nơi thực tập, thực tế cho sinh viên giúp sinh viên tiếp cận với trình độ công nghệ hiện tại và yêu cầu công việc cụ thể tại các doanh nghiệp.

Ngoài ra, CTĐT cần tăng cường các môn học phát triển kỹ năng mềm như ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp bằng văn bản và bằng ngôn ngữ, thuyết trình, làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập, khả năng tự nâng cao trình độ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu xã hội, khả năng học tập suốt đời... Đặc biệt, CTĐT cần tăng cường đào tạo ngoại ngữ cho sinh viên nhằm giúp cho sinh viên khi tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong công việc. Vì thực trạng hiện nay sinh viên ra trường với kỹ năng ngoại ngữ rất thấp không đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi trong công việc. Trong xu thế toàn cầu hóa muốn lực lượng lao động có trình độ đại học có thể làm việc được trong các doanh nghiệp trong khu vực và thế giới thì không thể thiếu ngoại ngữ.

Thứ ba là giải pháp đối với các chương trình hỗ trợ: Các trường đại học cần nâng cao chất lượng chương trình, hoạt động tư vấn học tập và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, giúp sinh viên thấy được tầm quan trọng của việc trang bị đầy đủ các kiến thức, kỹ năng, thái độ khi ngồi trên ghế nhà trường nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu thực tế việc làm tại các doanh nghiệp cũng như khả năng tạo ra việc làm cho mình và xã hội. Cần hỗ trợ kinh phí để tăng thêm số lượng cũng như nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Chương trình hoạt động Đoàn, Hội của các trường đại học cần thiết thực hơn nhằm phát triển các kỹ năng và thái độ tích cực trong sinh viên. Do đó, chương trình hoạt động Đoàn, Hội cần bổ sung các hoạt động học thuật, câu lạc bộ Tiếng Anh, chương trình từ thiện, công tác xã hội...Hoạt động đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên cần có bộ tiêu chí rõ ràng phù hợp với mục tiêu của CTĐT và cần được thực hiện một cách chính xác và minh bạch.

Bên cạnh đó, các trường đại học cũng cần đầu tư trang bị cơ sở vật chất nhằm đáp ứng hoạt động dạy và học. Đặc biệt chú trọng đến cơ sở vật chất, máy móc, phần mềm, công nghệ và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thực hành, thực tập phải được trang bị phù hợp với thực tế công việc và theo kịp thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hiện nay sinh viên tốt nghiệp ra trường đa số là thiếu kỹ năng thực hành, thực tập thực tế, thực hành trên các máy móc, trang thiết bị hiện đại vì thế không thể đáp ứng được yêu cầu công việc khi vào làm việc tại các doanh nghiệp.

Thứ tư là giải pháp đối với giảng viên: Trong quá trình giảng dạy, bên cạnh những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm giảng

dạy trong nhà trường, giảng viên cần luôn cập nhật kiến thức thực tế liên quan đến lĩnh vực mình giảng dạy. Để đạt được điều này, các trường đại học cần thắt chặt đầu vào, có hội đồng kiểm tra đánh giá năng lực khi tuyển thêm giảng viên mới, ưu tiên tuyển những giảng viên có phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn cao, trình độ ngoại ngữ tốt hoặc được đào tạo ở nước ngoài. Đặc biệt ưu tiên ứng viên đã từng tham gia làm việc thực tế tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, nhà trường cần tạo điều kiện để giảng viên tham gia vào làm việc, học tập thực tế tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm giúp giảng viên nắm bắt những yêu cầu thực tế của ngành nghề đang đào tạo.

Ngoài ra giảng viên cần thay đổi phương pháp giảng dạy sao cho thích hợp với tính chất và mục tiêu của từng môn học, sử dụng phương pháp đàm thoại để hướng dẫn, gợi mở và dẫn dắt sinh viên đến với các kiến thức mới. Kết hợp với phương pháp làm việc nhóm cộng với việc cho sinh viên tự thực hiện, tự trình bày các nghiên cứu, các chuyên đề khoa học để tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng phân tích, đánh giá, khả năng thuyết trình, giao tiếp, truyền đạt và khả năng học tập suốt đời.

Giảng viên cần đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập đối với sinh viên, nên đánh giá cả một tiến trình học tập của sinh viên cả về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Để đánh giá kết quả học tập và khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào thực tế trong suốt quá trình học thì giảng viên cần có các bộ tiêu chí đánh giá (rubric) cho từng phần trong từng môn học hay từng học phần nhằm đảm bảo tính minh bạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Baruch. Y & Leeming. A. (1996). Programming the MBA program - the quest for curriculum. *Journal of Management Development*, 7, 27-37.
- Đỗ Diên. (2012). Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo qua kết quả khảo sát sinh viên năm cuối khóa, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 3, 35 - 45.
- Trần Khánh Đức. (2007). Kinh tế tri thức và phát triển chương trình đào tạo đại học hiện đại. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 23, 135-147.
- Hair, JR, Anderson, RE, Black, WC, & Babin, BJ. (2010). *Multivariate data analysis*. USA: Pearson Prentice Hall International, Inc.
- Trần Hữu Hoan. (2011). *Phát triển chương trình giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học quốc gia
- Inagaki. K. (2014). Case study: Linking career education to university education in Japan. *World Academy of Science, Engineering and Technology. International Journal of Social, Behavioral, Educational, Economic, Business and Industrial Engineering*, 8, 2389-2391.
- Nguyễn Đình Luận. (2015). Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, 22, 82 - 87.
- Obanya. P, Shabani. J, Okebukola. P. (1999). *Guide to Teaching and Learning in Higher Education, Presented at the UNESCO Workshop on Teaching and Learning in Higher Education*. Nigeria: University of Ibadan.